

Số: 04/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Tây Đô

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Tây Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

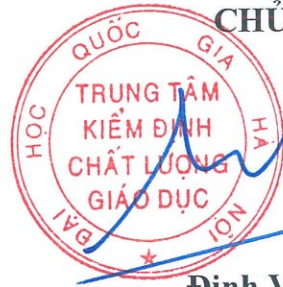
QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Đô cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tây Đô.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10/11/2017

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,87
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,25
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	3,86
Tiêu chuẩn 7	3,60
Tiêu chuẩn 8	3,75
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,06
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	4,00

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,87
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	3,50
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,00
Mục 4. Kết quả hoạt động	3,90
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	3,83
Tiêu chuẩn 24	4,25
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi phù hợp với chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035, được công bố, và phổ biến đến các bên liên quan. Hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Luật Giáo dục đại học, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình. Các chỉ tiêu chiến lược được xác lập cho từng lĩnh vực hoạt động và có điều chỉnh phù hợp với yêu cầu; các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với quy định và được triển khai. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được tạo điều kiện phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ. Nguồn tài chính được sử dụng đúng mục đích, rõ ràng minh bạch; thu chi được kiểm soát và có dự phòng. Các điều kiện an ninh, an toàn được đảm bảo. Mạng lưới phát triển các đối tác, quan hệ đối ngoại bước đầu được thiết lập.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập và vận hành khá hiệu quả. Đội ngũ cán bộ chuyên trách có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo, bồi dưỡng. Các chính sách về đảm bảo chất lượng được điều chỉnh, cập nhật. Các hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai đã hỗ trợ phục vụ cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của Trường. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo đã được quan tâm triển khai; kết quả đánh giá được phân tích và sử dụng để cải tiến chất lượng. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng đã hỗ trợ cho các cấp ra quyết định phù hợp. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong thu thập và quản lý dữ liệu thông tin. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin đối sánh được thiết lập và bước đầu được thực hiện, kết quả đối sánh được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng các hoạt động.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh được tăng cường, tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai; chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Triết lý giáo dục của Nhà trường được truyền thông rộng rãi và được chuyển tải vào trong các hoạt động dạy và học phù hợp với mục tiêu phát triển đa ngành có tính ứng dụng thực tiễn. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập và có các chính sách phù hợp để thực hiện hàng năm; các chỉ số thực hiện chính được xây dựng, rà soát, điều chỉnh và được sử dụng để đánh giá, cải tiến; hệ thống, quy trình tổ chức, quản lý kết quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, cán bộ và người học được thiết lập, được tạo điều kiện triển khai thực hiện.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai trong đó có theo dõi, giám sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành đào tạo. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao; chất lượng người học tốt nghiệp được các nhà sử dụng lao động đánh giá khá tốt. Số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học được xác định, được đầu tư; kết quả nghiên cứu khoa học của người học và kết quả công bố khoa học trên hệ

thống ISI, Scopus của giảng viên tăng đáng kể. Các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng có nhiều tác động xã hội tích cực, được ghi nhận và giúp cán bộ, giảng viên và người học nhận thức tích cực và gắn bó với Nhà trường. Kết quả và các chỉ số tài chính của các hoạt động được xác lập; kết quả tài chính có sự tăng trưởng. Vị trí của Nhà trường được khẳng định, được nhiều đơn vị, đối tác ghi nhận.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, văn hoá thể hiện rõ tư duy chiến lược về Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể giữ gìn và phát triển đầy đủ giá trị cốt lõi, phát huy bản sắc và văn hóa, thương hiệu, đồng thời nâng cao hiểu biết của cán bộ, giảng viên và người học để chuyển tải vào các hoạt động của tập thể, cá nhân về mục tiêu xây dựng trường đại học đa ngành “hàng đầu” ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Đánh giá một cách bài bản về tính hiệu quả và tác động của các văn bản quản trị; các chương trình công tác theo nhiệm kỳ, kế hoạch hàng năm, công tác chuyên đề; hoàn chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó có Hội đồng Trường, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; quy định về trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động; có hướng dẫn với khung logic (logframe) tổ chức thực hiện trong các kế hoạch hành động.

3. Rà soát, hoàn thiện văn bản về cơ cấu tổ chức; có quy hoạch các đơn vị nghiên cứu; sớm bổ sung, ban hành lại quy định về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo quản lý; định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, đánh giá cơ cấu đội ngũ để nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý; chú trọng nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp.

4. Hoàn thiện quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược; điều chỉnh các chỉ tiêu bám sát vào sứ mạng, tầm nhìn và đảm bảo nguyên tắc “SMART”; có lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển theo năm với các chỉ tiêu cụ thể; có quy định việc giám sát và định kỳ hằng năm thực hiện đánh giá, rà soát mức độ đạt được các chỉ tiêu làm cơ sở cho việc xác định nhiệm vụ năm học và các giải pháp hữu hiệu để thực hiện.

5. Xây dựng hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện cũng như việc tuân thủ các chính sách, quy định của các cơ quan quản lý; hằng năm đánh giá hiệu quả, tác động của các chính sách đến kết quả thực hiện chỉ tiêu chiến lược; khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về các chính sách để có những cập nhật điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

6. Xây dựng các chính sách phù hợp thu hút đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, quản lý có trình độ cao; xác lập rõ nhiệm vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện đối với cán bộ, giảng viên; quan tâm việc xác thực, công nhận văn bằng, chứng chỉ của giảng viên được đào tạo ở nước ngoài theo quy định; rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn năng lực và yêu cầu về nghiên cứu, công bố khoa học và quan tâm các tiêu chí liên chính học thuật trong quy hoạch, phát triển đội ngũ.

7. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược tăng nguồn thu; tăng cường đầu tư mới và nâng

cấp các phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá, nhà thi đấu đa năng; rà soát, hoàn thiện công tác bảo dưỡng, quản lý vận hành; tiếp tục bổ sung và nâng cao tính năng kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng mạng máy tính; xây dựng chiến lược chuyển đổi số và lộ trình phát triển học liệu điện tử, bài giảng điện tử; phát triển phần mềm cho phép truy cập cơ sở dữ liệu và học liệu điện tử; rà soát, đầu tư bổ sung các trang thiết bị và đảm bảo an toàn trong các phòng thí nghiệm có nguy cơ cháy nổ cao và có sử dụng các hóa chất độc hại.

8. Xây dựng các chính sách, các quy định về nguồn lực, hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác với các đối tác mở rộng mạng lưới và quan hệ đối ngoại; tăng cường các hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học có uy tín và thực hiện các hợp tác đã ký kết; xây dựng tiêu chí và đánh giá các hoạt động đối ngoại, hiệu quả hợp tác trong nước và quốc tế theo các mức độ phát triển để cải tiến.

9. Rà soát tổng thể để hoàn thiện, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, các quy định, hướng dẫn, công cụ khảo sát để thuận tiện trong việc tổ chức thực hiện và giám sát hướng đến quản trị hiệu quả; nghiên cứu kết quả đánh giá chất lượng để rà soát, cải tiến hệ thống các quy định liên quan; ... sử dụng các kết quả đối sánh, xếp hạng để chủ động thiết lập các chỉ số đầu ra hướng đến đạt được các mục tiêu chiến lược, sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường.

10. Xây dựng các biện pháp triệt để hơn để cải tiến chất lượng dựa trên các phát hiện từ hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài; cập nhật hệ thống thu thập thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và phân tích kết quả để có các thông tin hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng; nghiên cứu ứng dụng hiệu quả hơn nữa công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị để hỗ trợ hiệu quả tự đánh giá, đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng.

11. Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong các hoạt động để quản lý thống nhất các cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm: các kết quả khảo sát, kết quả phân tích thông tin, số liệu và các chỉ số thị trường để phục vụ kịp thời yêu cầu quản trị, quản lý; cải tiến công cụ khảo sát, cách thức khảo sát ý kiến các bên liên quan để có các thông tin phù hợp phục vụ cải tiến chất lượng các hoạt động hướng đến thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Trường.

12. Rà soát, cập nhật các quy định, quy trình đối sánh cải tiến chất lượng theo hướng giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện; nghiên cứu đầu tư nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng bên trong về đội ngũ, hạ tầng công nghệ thông tin, công cụ và cách thức khảo sát để đảm bảo các thông tin thu thập được phân tích, xử lý và quản lý thống nhất; bổ sung các chỉ số thị trường của cơ sở giáo dục và chủ động so chuẩn đối sánh để cải tiến chất lượng.

13. Tiếp tục điều chỉnh chính sách tuyển sinh để thu hút đa dạng nguồn tuyển và nâng cao chất lượng tuyển chọn; có giải pháp để tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo sau đại học; ban hành quy trình chi tiết công tác giám sát tuyển sinh và nhập học phù hợp với đặc thù của Nhà trường; đánh giá kết quả giám sát công tác tuyển sinh, phân tích sâu sắc nguyên nhân để có các biện pháp cải tiến phù hợp.

14. Ban hành quy định về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo thể hiện rõ triết lý giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra; tổ chức rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra, cập nhật đề cương các học phần và xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; tăng sự kết nối giữa các lĩnh vực đào tạo để thể hiện rõ tính đa ngành

của Nhà trường; bổ sung các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 trong các chương trình đào tạo; tăng kiến thức về phân tích, đánh giá chính sách đối với các chương trình đào tạo sau đại học.

15. Xây dựng hướng dẫn việc truyền tải nội dung triết lý giáo dục vào trong các hoạt động dạy - học; quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp dạy và học tiên tiến và ứng dụng công nghệ số; chú trọng các hoạt động dạy học theo cá thể hóa, thúc đẩy tinh thần tự học, năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học và các hỗ trợ gắn kết các đề tài nghiên cứu với yêu cầu thực tiễn.

16. Quy định và hướng dẫn lựa chọn các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo; thực hiện phân tích kết quả thi, mối tương quan giữa điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần, kết quả xét tốt nghiệp để có căn cứ cải tiến, đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị trong kiểm tra, đánh giá.

17. Có quy định, kế hoạch và hướng dẫn cụ thể về hệ thống giám sát và các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học; quy định tiêu chí đánh giá đội ngũ cán bộ hỗ trợ; thường xuyên đánh giá hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và hệ thống giám sát người học để có những khắc phục, cải tiến phù hợp.

18. Thường xuyên rà soát, đánh giá, phân tích đối sánh kết quả đạt được để kịp thời điều chỉnh và hoàn thiện các chỉ số thực hiện trong kế hoạch phát triển khoa học công nghệ; có chính sách để tạo động lực cho giảng viên, người học trong nghiên cứu khoa học và thu hút đội ngũ nhà khoa học trình độ cao, đầu ngành; xúc tiến thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh và lựa chọn hướng nghiên cứu có thể mạnh, đồng thời mở rộng mạng lưới đối tác trong nước và quốc tế để thúc đẩy các nghiên cứu và phát triển khoa học.

19. Định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý tài sản trí tuệ để có kế hoạch và biện pháp cải tiến cụ thể; xây dựng các KPIs về quản lý tài sản trí tuệ trong kế hoạch thực hiện; quan tâm thực hiện số hóa tài sản trí tuệ để thu lợi cho công tác quản lý và khai thác; chú trọng các nghiên cứu tạo ra sản phẩm có thể chuyển giao, thương mại hóa và có chính sách hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm này.

20. Rà soát, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh trọng số về tính hiệu quả và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; có chính sách phát triển quan hệ hợp tác cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước; chú trọng các hoạt động hợp tác nghiên cứu theo định hướng có các sản phẩm khoa học đỉnh cao và sản phẩm có khả năng ứng dụng.

21. Quy định cụ thể nhiệm vụ và nhân sự chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chính sách kết nối và phục vụ cộng đồng; có các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao công nghệ hướng đến đóng góp cho phát triển cộng đồng; lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và tổng kết, đánh giá hiệu quả, tác động xã hội của các hoạt động phục vụ cộng đồng tới các bên và cán bộ giảng viên và người học.

22. Hoàn thiện thống kê, cập nhật tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học để có giải pháp cải thiện; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm, tăng cường kết nối doanh nghiệp; tiếp tục khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp làm căn cứ điều chỉnh chương trình đào tạo và

phương thức tổ chức dạy - học.

23. Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học, trong đó có nguồn thu từ chuyển giao khoa học công nghệ; chú trọng tạo dựng và khai thác tài sản trí tuệ; lựa chọn các đối tác, tiêu chí đối sánh phù hợp và thực hiện đồng bộ đối sánh bên trong và bên ngoài cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và có các giải pháp đột phá thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm có thể chuyển giao, thương mại hóa.

24. Quy định rõ loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phù hợp với yêu cầu thực tế; khảo sát, đánh giá, đối sánh kết quả hoạt động và tác động xã hội của các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; khảo sát tác động của các hoạt động này đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường để có các cải tiến.

25. Rà soát, xác lập các chỉ số cơ bản về tài chính và thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; phân tích cơ sở dữ liệu và đối sánh các chỉ số để đánh giá xu hướng thay đổi trong các thành phần của các chỉ số để có giải pháp phù hợp thực hiện mục tiêu phát triển của Nhà trường.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.

